

Bản án số: 12/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 13-4-2023

V/ v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Phương Thúy.

Ông Đinh Thanh Hải.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hương Giang – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 4 năm 2023, tại Hội trường Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 05/2023/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 02 năm 2023 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2023/QĐXX-ST ngày 31 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Phan Thị B, sinh năm 1990.

Nơi đăng ký HKTT: Xóm C.H2, xã Đ.Đ, huyện P.L, tỉnh Thái Nguyên. (Có mặt)

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Minh L, sinh năm 1981.

Nơi đăng ký HKTT: Xóm C.H2, xã Đ.Đ, huyện P.L, tỉnh Thái Nguyên.

Hiện đang ở Đà Loan (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn xin ly hôn, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Phan Thị B trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Minh L kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ.Đ, huyện P.L, tỉnh Thái Nguyên vào tháng 01 năm 2008 trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, không bị ai ép buộc và được tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương.

Sau khi kết hôn vợ chồng cùng chung sống với gia đình nhà chồng. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc. Do kinh tế khó khăn nên hai vợ chồng có thống nhất, bàn bạc để anh L đi lao động xuất khẩu tại Đà Loan để kiếm thêm thu nhập. Đến tháng 10 năm 2019 anh L bắt đầu sang Đà Loan làm việc. Thời

gian đầu vợ chồng vẫn thường xuyên giữ liên lạc, quan tâm đến nhau. Nhưng từ cuối năm 2020 vợ chồng bắt đầu phát sinh nhiều mâu thuẫn nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm, chị được biết anh L có quan hệ với người khác từ đó vợ chồng không còn tiếng nói chung, dần dần ít liên lạc. Hiện nay vợ chồng xác định không còn tình cảm với nhau nữa nên chị đề nghị được ly hôn với anh L.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung. Cháu thứ nhất là Nguyễn Thanh Trúc, sinh ngày 22/12/2008 và cháu thứ hai là Nguyễn Minh Q, sinh ngày 25/7/2016. Khi ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi cả hai con chung do hiện nay anh L đang ở nước ngoài. Về cấp dưỡng chị đề nghị cấp dưỡng tiền nuôi con là 1.000.000đ/tháng/cháu.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu xem xét, giải quyết.

Tại văn bản trả lời quan điểm giải quyết vụ án ly hôn của bị đơn anh Nguyễn Minh L gửi Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam. Anh L xác định chị B đã làm đơn ly hôn với anh, anh đồng ý ly hôn với chị B. Về con chung vợ chồng có 02 con chung như chị B đã khai là đúng. Khi ly hôn anh không đồng ý cho chị B nuôi hai con, anh xin được nuôi cả hai con chung. Nếu chị B xin ly hôn không yêu cầu giải quyết phân tài sản thì Tòa án căn cứ vào quy định giải quyết cho anh và chị B được ly hôn. Trường hợp chị B đề nghị giải quyết tài sản thì yêu cầu Tòa kéo dài thời gian cho anh 3 tháng để anh sắp xếp công việc về nước để giải quyết tài sản với chị B.

Tại buổi làm việc ngày 14 tháng 3 năm 2023, giữa Cán bộ Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên với đại diện thân nhân trong nước của anh Nguyễn Minh L là ông Nguyễn Minh C, sinh năm 1958 (bố đẻ của anh L) – Địa chỉ: Xóm C.H2, xã Đ.Đ, huyện P.L, tỉnh Thái Nguyên xác định sau khi gia đình nhận được thông báo về việc thụ lý vụ án của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên, gia đình đã gửi cho anh L được biết việc chị B xin ly hôn anh. Anh L cũng trực tiếp liên hệ về cho gia đình cho biết quan điểm của anh. Về quan hệ hôn nhân: Anh đồng ý ly hôn với chị B. Về con chung: Anh xin được nuôi cả hai con chung, hiện anh đang ở Đài Loan nên anh đề nghị Tòa án giải quyết việc nuôi con chung theo quy định của pháp luật. Về tài sản chung, nợ chung: Anh đề nghị Tòa án không xem xét, giải quyết vì hiện anh đang ở nước ngoài. Do anh không thể về Việt Nam để trực tiếp giải quyết vụ án được, anh đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt anh trên những quan điểm anh đã trình bày.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử: Tuân thủ đúng các quy định của pháp luật; Việc chấp hành pháp luật của

những người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Nguyên đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự, bị đơn chưa chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về đường lối giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị B, cho chị B được ly hôn với anh L; Giao cả hai con chung là Nguyễn Thanh T và Nguyễn Minh Q cho chị B trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh L phải có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi con chung hàng tháng là 1.000.000 đồng/tháng/cháu cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi. Chị B phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và anh L phải chịu án phí cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, sau khi nghe ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Tại Công văn số 3477/QLXNC-P5 ngày 21/02/2023 của Công an tỉnh Thái Nguyên xác định anh Nguyễn Minh L, sinh ngày 21/11/1981 có thông tin xuất cảnh ngày 29/01/2023 qua cửa khẩu Nội Bài, hiện chưa có thông tin nhập cảnh. Do vậy, Hội đồng xét xử xác định, đây là vụ án có yếu tố nước ngoài thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên theo quy định tại Điều 37 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ở nước ngoài, không đến Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên để tham gia tố tụng, căn cứ Điều 207 Bộ luật tố tụng Dân sự, Tòa án không tiến hành hòa giải được. Bị đơn đã nhận được đầy đủ các văn bản của Tòa án và đã có văn bản thể hiện ý kiến của mình về việc giải quyết vụ án và đồng thời đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, nên căn cứ khoản 1 Điều 228, khoản 5 Điều 477 Bộ luật tố tụng Dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung: Hôn nhân giữa chị Phan Thị B và anh Nguyễn Minh L trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ.Đ, huyện P.L, tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn vợ chồng có một khoảng thời gian chung sống vui vẻ, hạnh phúc sau đó hai vợ chồng có thống nhất để anh L đi làm việc tại Đài L để kiếm thêm thu nhập. Năm 2019 anh L đi làm việc tại Đài Loan. Thời gian đầu vợ chồng vẫn giữ liên lạc, quan tâm nhau. Đến năm 2020 vợ chồng dần ít liên lạc, chị B được nghe anh L đã có quan hệ với người khác ở nước ngoài. Hiện nay vợ chồng không còn

giữ liên lạc với nhau nữa. Xác định tình cảm vợ chồng không còn chị B đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh L. Tại đơn yêu cầu phản tố của anh Nguyễn Minh L (được ông Nguyễn Minh C bố đẻ anh L cung cấp) cho Tòa án, anh L xác định nhất trí ly hôn với chị B.

Như vậy, có căn cứ xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa chị B và anh L đã trầm trọng, hiện không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Chị B xin ly hôn anh L nhất trí. Hội đồng xét xử chấp nhận đơn xin ly hôn của chị B đối với anh L là phù hợp Luật Hôn nhân và Gia đình Việt Nam.

[3] Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung. Cháu thứ nhất là Nguyễn Thanh T, sinh ngày 22/12/2008 và cháu thứ hai là Nguyễn Minh Q, sinh ngày 25/7/2016. Tại phiên tòa chị B có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung. Về cấp dưỡng: Chị yêu cầu anh B cấp dưỡng tiền nuôi con hàng tháng là 1.000.000đ/tháng/cháu. Thông qua văn bản trình bày quan điểm anh L thể hiện anh không đồng ý cho chị B được nuôi con chung, anh xin được nuôi cả hai con. Tuy nhiên hiện nay anh L đang ở nước ngoài, cả hai con chung hiện đang ở cùng chị B tại xóm C.H2, xã Đ.Đ, huyện P.L, tỉnh Thái Nguyên. Để đảm bảo điều kiện tốt nhất của trẻ khi cha mẹ ly hôn, Hội đồng xét xử giao thấy cần tiếp tục giao cả con chung là Nguyễn Thanh T và Nguyễn Minh Q cho chị B trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với thực tế đảm bảo mọi mặt của con chung khi cha mẹ ly hôn cũng như nguyện vọng của cháu Nguyễn Thanh T tại bản tự khai ngày 04/4/2023, phù hợp với quy định của pháp luật tại Điều 83, 84 Luật hôn nhân gia đình.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Về cấp dưỡng theo quy định tại Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình: Anh L phải có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi con hàng tháng cho chị B, mức cấp dưỡng theo điều kiện thực tế của các đương sự là 1.000.000 đồng/tháng/cháu cho con chung cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Anh L có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom và chăm sóc con chung, không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên có thể yêu cầu thay đổi việc nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con chung và được giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác khi các bên đương sự có yêu cầu.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị B xác định không yêu cầu giải quyết. Phía anh L cũng có lời khai thể hiện không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết về tài sản chung, nợ chung do đó Hội đồng xét xử không xem xét. Các bên đương sự cũng có quyền khởi kiện bằng vụ kiện dân sự khác khi có đủ căn cứ và có yêu cầu.

[3] Án phí: Chị B phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Anh L phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

[4] Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát là có căn cứ, được chấp nhận.

Bởi các lẽ trên,

Quyết định

Áp dụng Điều 28; Điều 37; khoản 2 Điều 38; Điều 147; Điều 207, Khoản 1 Điều 228 và khoản 5 Điều 477 và Điều 479 của Bộ luật tố tụng Dân sự; Điều 51, Điều 51; 56; 81; 82; 83 Điều 127 Luật hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Phan Thị B đối với anh Nguyễn Minh L.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Phan Thị B được ly hôn anh Nguyễn Minh L.

2. Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Thanh T, sinh ngày 22/12/2008 và Nguyễn Minh Q, sinh ngày 25/7/2016 cho chị Phan Thị B trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác. Anh L có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh L phải có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi con hàng tháng cho chị B, mức cấp dưỡng là 1.000.000 đồng/tháng/cháu cho con chung cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Anh L có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom và chăm sóc con chung, không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên có thể yêu cầu thay đổi việc nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con chung và được giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác khi các bên đương sự có yêu cầu.

3. Tài sản chung, nợ chung: Không giải quyết.

4. Án phí: Chị Phan Thị B phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm sung quỹ nhà nước, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0000225 ngày 10/02/2023 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên. Anh Nguyễn Minh L phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí về việc cấp dưỡng tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên để sung quỹ Nhà nước.

Chị Phan Thị B được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh Nguyễn Minh L được quyền kháng cáo bản án trong hạn một tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh TN;
- Cục THADS tỉnh TN;
- UBND xã Đ.Đ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Thủy